

Bản án số: 179/2022/HS-ST  
Ngày 19-10-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Trà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thuận

Bà Nguyễn Thị Tuyết Kha

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2022/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

**Ngô Thị Kim H**, sinh ngày 04 tháng 03 năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố P (nay là khu phố B), phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; giới tính: nữ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V và bà Hứa Thị N; Tiền sự: không; Tiền án: Không; bị bắt ngày 02 tháng 6 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại: Ông Trịnh Đình H1; địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt- có đơn xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Kim Y; địa chỉ: Khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Lương Ngọc A, địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

2. Ông Trương Quang V, địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Kim H là em ruột của chị Ngô Thị Kim Y. Vào năm 2015, H vay của chị Y số tiền 300.000.000 đồng và bị chị Y nhiều lần đòi nợ nhưng H không có

tiền để trả nên H nói với chị Y là H có một thửa đất ở tỉnh Đồng Nai, H sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho chị Y, khi nào trả hết nợ thì chị Y chuyển nhượng lại thửa đất cho H. Đến khoảng tháng 9/2021, H nói chị Y chụp ảnh chứng minh nhân dân cùng sổ hộ khẩu gửi qua cho H. Đồng thời, H thuê một người (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua ứng dụng Zalo làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CS 172812, thửa đất số: 59, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, diện tích: 187m<sup>2</sup> đứng tên Ngô Thị Kim H tại trang một của giấy chứng nhận, trang cuối đứng tên Ngô Thị Kim Y, với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên thì H đưa cho chị Y xem để làm tin và tiếp tục hỏi mượn tiền, nhưng chị Y không có tiền nên H xin mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ, chị Y đồng ý cho H mượn.

Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, H biết anh Trịnh Đình H1 có làm dịch vụ cầm cố tài sản. Nên ngày 18/01/2022, H đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS172812 đến gặp anh H1 để cầm cố lấy số tiền 50.000.000 đồng. Anh H1 tin tưởng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H dùng cầm cố là thật nên đồng ý đưa tiền cho H. Tuy nhiên, do người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chị Y nên anh H1 yêu cầu chị Y ký tên vào giấy cầm cố. Chị Y cũng không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả nên đã đồng ý ký tên vào hợp đồng cầm cố thay cho H. Sau khi lấy được tiền của anh H1 thì H đã mang đi trả nợ hết.

Đến ngày 24/01/2022, do cần tiền tiêu xài và trả nợ, H gặp anh H1 tiếp tục cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS172812, để lấy thêm số tiền 50.000.000 đồng, nhưng anh H1 yêu cầu H và chị Y phải ra văn phòng công chứng Hà Thị T, địa chỉ: Khu phố X, phường H, thị xã P, tỉnh BR-VT để công chứng hợp đồng cầm cố. Qua kiểm tra, công chứng viên đã phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (số CS 172812) là giả nên đã trình báo với Cơ quan Công an xử lý theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản kết luận giám định số 27/KLGD-PC09-TL ngày 14/04/2022 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự Công an tỉnh BR-VT, kết luận:*

+ Phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu A là phôi giả.

+ Chữ ký mang tên Trần Hữu P trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Trần Hữu P trên mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên Huỳnh Thế L trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Huỳnh Thế L trên mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M2 đóng ra.

+ Hình dấu Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai, chi nhánh Long Thành trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 đóng ra.

Quá trình điều tra, Ngô Thị Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã tiến hành thu giữ và niêm phong 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, số CS 172812 theo đúng quy định của pháp luật.

*\* Phân dân sự:*

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trịnh Đình H1 số tiền 50.000.000 đồng. Anh H1 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSPM ngày 26 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Ngô Thị Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

*Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:*

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thị Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim H mức án tù 03 đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim H mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội.

Về xử lý vật chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 172812 là tài liệu, chứng cứ của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

*Lời khai của bị cáo:* bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Kim Y:* xác định không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tố tụng*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *[2] Về tội danh và điều luật áp dụng*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên vào ngày 18-01-2022, tại khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo Ngô Thị Kim H đã sử dụng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là tài liệu giả, cùng với thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Trịnh Đình H1 số tiền 50.000.000 đồng.

Hành vi bị cáo Ngô Thị Kim H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Nên cáo trạng số 124/CT-VKSPM ngày 26 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

#### *[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan tổ chức để thực hiện hành vi phạm tội và dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ bản thân. Xét tính chất,

mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến sự đúng đắn của trật tự quản lý hành chính nhà nước, làm ảnh hưởng xấu trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, tương ứng với đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội bị cáo đã vận động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả; đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Trịnh Đình H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, chị Ngô Thị Kim Y không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 172812 là tài liệu chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Ngô Thị Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị Kim H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 02-6-2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu tại hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 172812.

3. Án phí: bị cáo Ngô Thị Kim H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

(đã ks)

**Huỳnh Thanh Trà**